

Số: /TTr-UBND

Ninh Bình, ngày tháng năm 2026

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

Về dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 34/2025/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định cơ chế, chính sách tín dụng ưu đãi thông qua Ngân hàng Chính sách xã hội trên địa bàn tỉnh Ninh Bình

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 34/2025/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định cơ chế, chính sách tín dụng ưu đãi thông qua Ngân hàng Chính sách xã hội trên địa bàn tỉnh Ninh Bình, với các nội dung chủ yếu như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

1. Căn cứ pháp lý

- Khoản 7 Điều 5 Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15 quy định: “Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định cơ chế, chính sách cụ thể và bố trí vốn ngân sách địa phương để thực hiện chính sách này. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện ủy thác vốn ngân sách địa phương để thực hiện chính sách tín dụng ưu đãi theo quyết định của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh”.

- Khoản 3 Điều 1 Thông tư số 84/2025/TT-BTC ngày 19/8/2025 của Bộ Tài chính quy định: “mức cho vay, thời hạn cho vay, lãi suất cho vay do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định trên cơ sở các quy định hiện hành của Ngân hàng Chính sách xã hội và phù hợp với thực tế tại địa phương”.

- Quyết định số 2415/QĐ-TTg ngày 30/10/2025 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp giai đoạn 2026-2035 giao Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương bố trí nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội để cho vay đối với phụ nữ khởi nghiệp.

2. Căn cứ thực tiễn

Ngày 09/12/2025, Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình đã ban hành Nghị quyết số 34/2025/NQ-HĐND quy định cơ chế, chính sách tín dụng ưu đãi thông qua Ngân hàng Chính sách xã hội trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

Sau một thời gian triển khai thực hiện Nghị quyết số 34/2025/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh và trong quá trình rà soát để triển khai Đề án hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp giai đoạn 2026-2035 theo Quyết định số 2415/QĐ-TTg ngày 30/10/2025 của Thủ tướng Chính phủ, cho thấy đối tượng phụ nữ khởi nghiệp chưa được quy định cụ thể tại Điều 2 Nghị quyết số 34/2025/NQ-HĐND.

Mặt khác, khoản 3 Điều 1 Thông tư số 84/2025/TT-BTC ngày 19/8/2025 của Bộ Tài chính quy định mức cho vay, thời hạn cho vay và lãi suất cho vay do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định. Hiện nay, Nghị quyết số 34/2025/NQ-HĐND chưa có quy định đối với đối tượng phụ nữ khởi nghiệp nên chưa có cơ sở pháp lý để xác định mức cho vay, thời hạn cho vay, lãi suất cho vay và bố trí nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội để triển khai thực hiện Đề án trên địa bàn tỉnh.

Do đó, việc ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 34/2025/NQ-HĐND là hết sức cần thiết và cấp bách nhằm kịp thời tháo gỡ vướng mắc về cơ sở pháp lý trong việc bố trí nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội để cho vay hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp; bảo đảm kịp thời triển khai thực hiện Quyết định số 2415/QĐ-TTg ngày 30/10/2025 của Thủ tướng Chính phủ, góp phần tạo việc làm, thúc đẩy phát triển kinh tế và nâng cao vị thế của phụ nữ trên địa bàn tỉnh.

II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

- 1.** Kịp thời thể chế hóa chủ trương của Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ về hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp.
- 2.** Hoàn thiện cơ sở pháp lý để Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định mức cho vay, thời hạn cho vay, lãi suất cho vay đối với đối tượng phụ nữ khởi nghiệp.
- 3.** Làm căn cứ để Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội và tổ chức triển khai thực hiện trên địa bàn tỉnh.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

Thực hiện quy trình, thủ tục xây dựng dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025, Luật Ngân sách nhà nước và tình hình thực tế của địa phương, ý kiến nhất trí của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về việc xây dựng dự thảo Nghị quyết

(Văn bản số ngày của Thường trực HĐND tỉnh), Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo Sở Tài chính chủ trì soạn thảo, tổ chức lấy ý kiến của các Sở, ngành, đơn vị liên quan, ý kiến tham gia của các tổ chức, cá nhân và người dân theo đúng quy định (Văn bản số/UBND-VP5 ngày/...../2026 của UBND tỉnh).

Sở Tài chính đã phối hợp với Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Ninh Bình, chủ trì soạn thảo, tổ chức lấy ý kiến của các Sở, ngành, đơn vị liên quan, của các tổ chức, cá nhân và người dân theo đúng quy định. Trên cơ sở ý kiến tham gia góp ý tại Phiên họp Ủy ban nhân dân thảo luận các nội dung trình tại kỳ họp, ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp (Báo cáo thẩm định số/BCTĐ-STP ngày...../2026), dự thảo Nghị quyết đã được chỉnh sửa và hoàn thiện.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Phạm vi điều chỉnh

Dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 34/2025/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định cơ chế, chính sách tín dụng ưu đãi thông qua Ngân hàng Chính sách xã hội trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc quản lý, sử dụng nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội để thực hiện các chính sách tín dụng ưu đãi trên địa bàn tỉnh Ninh Bình; các đối tượng thụ hưởng chính sách tín dụng ưu đãi theo quy định của Nghị quyết số 34/2025/NQ-HĐND và Nghị quyết này.

3. Bố cục của dự thảo Nghị quyết

Dự thảo Nghị quyết gồm 03 Điều, cụ thể như sau:

- **Điều 1.** Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 34/2025/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định cơ chế, chính sách tín dụng ưu đãi thông qua Ngân hàng Chính sách xã hội trên địa bàn tỉnh Ninh Bình. Trong đó:

+ Bổ sung khoản 10 sau khoản 9 Điều 2 Nghị quyết số 34/2025/NQ-HĐND để bổ sung đối tượng phụ nữ khởi nghiệp được hưởng chính sách tín dụng ưu đãi thông qua Ngân hàng Chính sách xã hội trên địa bàn tỉnh;

+ Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 4 Nghị quyết số 34/2025/NQ-HĐND theo hướng áp dụng chung mức cho vay, thời hạn cho vay và lãi suất cho vay đối với đối tượng thanh niên khởi nghiệp và phụ nữ khởi nghiệp theo quy định hiện hành

của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và Ngân hàng Chính sách xã hội đối với chương trình cho vay hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm.

- Điều 2. Điều khoản thi hành.

Quy định hiệu lực thi hành của Nghị quyết.

- Điều 3. Tổ chức thực hiện.

Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện; giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

4. Nội dung cơ bản của Nghị quyết

- Sửa đổi, bổ sung Điều 2 của Nghị quyết số 34/2025/NQ-HĐND theo hướng bổ sung đối tượng phụ nữ khởi nghiệp.

- Sửa đổi, bổ sung Điều 4 của Nghị quyết số 34/2025/NQ-HĐND theo hướng bổ sung quy định về mức cho vay, thời hạn cho vay và lãi suất cho vay đối với đối tượng phụ nữ khởi nghiệp.

V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO CHO VIỆC THI HÀNH NGHỊ QUYẾT VÀ THỜI GIAN TRÌNH THÔNG QUA

1. Về nguồn lực, điều kiện bảo đảm cho thi hành Nghị quyết

Các nội dung tại dự thảo Nghị quyết không làm phát sinh thủ tục hành chính; không làm phát sinh cơ quan, tổ chức mới; không làm thay đổi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan, đơn vị hiện có. Việc tổ chức thực hiện Nghị quyết được thực hiện thông qua bộ máy, nhân sự hiện có của các cơ quan, đơn vị liên quan và hệ thống Ngân hàng Chính sách xã hội.

Để triển khai chính sách tín dụng ưu đãi đối với phụ nữ khởi nghiệp theo quy định của Nghị quyết, ngân sách địa phương cần bố trí nguồn vốn ủy thác qua Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh theo quy định của pháp luật và khả năng cân đối ngân sách trong từng thời kỳ.

Dự kiến nhu cầu nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh để thực hiện chính sách tín dụng ưu đãi đối với phụ nữ khởi nghiệp giai đoạn 2026-2030 là 450 tỷ đồng. Nguồn kinh phí thực hiện được bố trí từ ngân sách địa phương và các nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Dự kiến thời gian trình thông qua Nghị quyết:

Dự kiến thời gian trình Hội đồng nhân dân tỉnh: Kỳ họp của Hội đồng nhân

dân tỉnh.

(Xin gửi kèm theo: dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh).

Trên đây là Tờ trình dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 34/2025/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định cơ chế, chính sách tín dụng ưu đãi thông qua Ngân hàng Chính sách xã hội trên địa bàn tỉnh Ninh Bình, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Các ban của HĐND tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Lưu VT, VP5,7.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Song Tùng